

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2024

“V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận, bà Lê Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên – Thư ký viên TAND huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương – C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị S, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 08, xã Th, huyện J, tỉnh Đắk Nông

- Bị đơn: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1973. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 08, xã Th, huyện J, tỉnh Đắk Nông

Hiện nay anh D đang chấp hành án tại trại giam Ch, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 02/5/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Vũ Thị S trình bày:

Chị Vũ Thị S và anh Đặng Văn D kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện J, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh D không lo làm ăn, không chăm sóc gia đình, nghiện ma túy, cụ thể năm 2023 anh D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Ch, tỉnh Bình Phước. Nay chị S không còn tình cảm với anh D, vì vậy, chị S làm đơn khởi kiện ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị S và anh D có ba người con chung là Đặng Mỹ L, sinh năm 2005, Đặng Vũ D, sinh năm 2006 và Đặng Anh S, sinh năm 2015. Tại thời điểm chị S khởi kiện thì con chung là Đặng Vũ D chưa

trưởng thành, tuy nhiên tại thời điểm xét xử ngày 25/11/2024 thì con chung Đặng Vũ D, sinh ngày 12/11/2006 đã trưởng thành. Chị S có nguyện vọng được nuôi con chung Đặng Anh S, sinh năm 2015 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Đặng Mỹ L và Đặng Vũ D đã trưởng thành nên chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản lấy lời khai anh Đặng Văn D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh D công nhận việc kết hôn của vợ chồng anh đúng như đơn khởi kiện chị S trình bày, còn vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì, từ khi anh D đi chấp hành án đến nay chị S chưa đi thăm nuôi anh bao giờ. Tuy nhiên, chị S khởi kiện ly hôn với anh thì anh D đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh D và chị S có ba người con chung là: Đặng Mỹ L, sinh năm 2005, Đặng Vũ D, sinh năm 2006 và Đặng Anh S, sinh năm 2015. Anh D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Anh S đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị S đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh D đồng ý giao con chung Đặng Vũ D cho chị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với con chung Đặng Mỹ L đã trưởng thành nên anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu giải quyết.

Anh Đặng Văn D đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Vũ Thị S ly hôn anh Đặng Văn D.

Về con chung: Giao con chung là Đặng Anh S, sinh năm 2015 cho chị Vũ Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết. Đối với con chung Đặng Mỹ L, Đặng Vũ D đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Vũ Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn chị Vũ Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn D và giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ

pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Đặng Văn D có nơi cư trú tại thôn 8, xã Th, huyện J. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân:

Chị Vũ Thị S và anh Đặng Văn D kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2004 tại Ủy ban nhân dân Th, huyện J, tỉnh Đắk Nông. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị S: Năm 2004 chị S, anh D kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh D không chịu làm ăn, vướng vào tệ nạn xã hội cụ thể nghiện ma túy. Năm 2023 anh D phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện nay D đang chấp hành án tại trại giam Ch. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Chị S không còn tình cảm với anh D, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị S và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và những căn cứ trên để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị S.

[3.2]. Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị S và anh Đặng Văn D thừa nhận có 03 người con chung là Đặng Mỹ L, sinh năm 2005, Đặng Vũ D, sinh năm 2006 và Đặng Anh S, sinh năm 2015. Chị Vũ Thị S có nguyện vọng được nuôi hai con chung Đặng Anh S đến tuổi trưởng thành. Con chung của anh chị cũng có nguyện vọng được ở với chị S, hơn nữa hiện nay anh D đang chấp hành án nên không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao con chung Đặng Anh S, sinh năm 2015 cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đối với con chung là Đặng Mỹ L, Đặng Vũ D đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị S và anh Đặng Văn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Vũ Thị S phải chịu án phí theo quy định

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị S

* **Về hôn nhân:** Chị Vũ Thị S được ly hôn anh Đặng Văn D.

* **Về nuôi con chung:** Giao con chung Đặng Anh Sơn, sinh năm 2015 cho chị Vũ Thị S trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn chị S, anh D có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

* **Về chia tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Buộc chị Vũ Thị S phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005160, ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút (người nộp thay Vũ Thị Th)

* **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS H. Cư Jút;
- UBND xã Th;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tím

